

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NAM TRỰC  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 82/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 30 - 12 - 2021  
V/v ly hôn giữa chị M và anh T

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ánh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lưu Xuân Tiến

Ông Nguyễn Thế Bình

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Hằng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trục.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trục tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trục, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 179/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1978 (vắng mặt)

ĐKKHKT: Xóm , xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định

Nơi ở hiện nay: Xóm , xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Anh Nguyễn Cảnh T, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2021, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị M trình bày:* Chị và anh Nguyễn Cảnh T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 01 năm 1998 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, vấn đề này đã được gia đình bạn bè khuyên giải nhưng không khắc phục được. Từ tháng 10/2020 chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở, cũng từ

đó vợ chồng chị sống ly thân, không quan tâm gì tới nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Cảnh T.

Về con chung: Giữa chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 22/12/1998 và Nguyễn Cảnh T, sinh ngày 01/7/2006 đang ở với chị. Hiện nay cháu M đã đủ tuổi trưởng thành lao động tự lập được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu T khi ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng. Vì hiện nay chị đang làm tại Công ty may Đ có trụ sở tại xóm, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định thu nhập thấp mỗi tháng 09 triệu đồng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 03/12/2021 bị đơn anh Nguyễn Cảnh T trình bày:* Anh và chị Hoàng Thị M kết hôn ngày 07 tháng 01 năm 1998, tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, từ năm 2020 vợ chồng anh đã sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị M làm đơn xin ly hôn anh nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 22/12/1998 và Nguyễn Cảnh T, sinh ngày 01/7/2006 các con đang ở với chị M. Hiện cháu M, đã đủ tuổi trưởng thành lao động tự lập được nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với cháu T khi vợ chồng ly hôn cháu có nguyện vọng ở với ai là quyền của cháu và người đó có trách nhiệm nuôi con, không yêu cầu phía bên kia phải cấp dưỡng. Trường hợp chị M có nguyện vọng nhận nuôi con (T) không yêu cầu anh phải cấp dưỡng thì anh cũng nhất trí với sự tự nguyện của chị M.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh và chị M tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

*Về thủ tục tố tụng:* Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

*Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Cảnh T.

2. Về nuôi con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Nguyễn Cảnh T, sinh ngày 25/02/2018 cho chị M tiếp tục, trực

tiếp nuôi dưỡng; Chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 22/12/1998 đã trưởng thành lao động tự lập được các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét

3. Về án phí DSST: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6, Điều 24 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị Hoàng Thị M phải nộp 300.000 đồng tiền án phí về ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Cảnh T đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Cảnh T tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 07/01/1998, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2020 vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị M và anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị M và anh T không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân đã lâu, không có khả năng đoàn tụ, có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Cảnh T của chị Hoàng Thị M phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị M và anh Toàn có 02 con chung đang ở với chị M.

Đối với cháu Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 22/12/1998 đã đủ tuổi trưởng thành, lao động tự lập được các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét;

Đối với cháu Nguyễn Cảnh T, sinh ngày 01/7/2006 khi giải quyết ly hôn, xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, đề nghị của đương sự, nguyện vọng của con, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án chị M có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung, hiện nay chị đang làm tại Công ty may Đức Mai có thu nhập ổn định, nên chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng; anh T nhất trí với ý kiến của chị M, khi vợ chồng ly hôn tiếp tục giao con chung là Nguyễn Cảnh T cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M. Như vậy, ý kiến

của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Cảnh T.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao con chung là Nguyễn Cảnh T, sinh ngày 01/7/2006 cho chị Hoàng Thị M tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng; Ghi nhận sự tự nguyện của chị M, anh T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M; anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị M đã nộp theo Biên lai số 0004504, ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS.

(Đã Ký)

**Nguyễn Thị Ánh**